

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN

Số: 06 /CVNDS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN
- Mã chứng khoán: DSN
- Địa chỉ trụ sở chính: 03 Hòa Bình, P.3, Q.11, TP.HCM
- Điện thoại: 028.38588418
- Fax: 028.38588419
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Việt Anh – Người đại diện pháp luật
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố : Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
..18../01/2023 tại đường dẫn : <https://www.damsenwaterpark.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website (để công bố);
- Lưu: VT, HĐQT cty.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình Quản trị
công ty năm 2022.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Anh

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG VIÊN NƯỚC ĐÀM SEN**

Số: 04/CVNĐS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Tên công ty đại chúng : Công ty cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen
- Địa chỉ trụ sở chính : 03 Hòa Bình, P.3, Q.11, TP.HCM
- Điện thoại : 028.38588418 Fax: 028.38588419
- Email : lienhe@damsenwaterpark.com.vn
- Vốn điều lệ : 120.830.090.000 VNĐ
- Mã chứng khoán : DSN
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 01. | 01/NQ-ĐHCD-CVNĐS | 27/01/2022 | <p>1. Thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát về hoạt động quản lý điều hành, kiểm soát công ty, các kết quả kinh doanh năm 2021.</p> <p>2. Thông qua đánh giá của HĐQT trong báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ 2021 và nhiệm vụ định hướng, giám sát hoạt động công ty.</p> <p>3. Thông qua các chỉ tiêu - kế hoạch năm 2022.</p> <p>4. Thông qua tờ trình v/v điều chỉnh tiền lương cho CBNV + HĐQT năm 2021.</p> <p>5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021.</p> <p>6. Thông qua tờ trình trích quỹ khen thưởng cho CBNV, HĐQT, BKS và Ban TGD công ty năm 2021.</p> <p>7. Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán năm 2022.</p> <p>8. Thông qua tờ trình:</p> <p>a. Sửa đổi Điều lệ công ty theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.</p> <p>b. Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>c. Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>d. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p> |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập | |
|-----|----------------------|---|--|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Trần Việt Anh | Chủ tịch HĐQT điều hành | 01.02.2022 | |
| | | Thành viên | 07.02.2018 | |
| 2 | Ông Phạm Duy Hưng | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT điều hành | 01.02.2022 | |
| | | Chủ tịch | 07.02.2018 | Không còn đảm nhận chức vụ : 01.02.2022 |
| 3 | Ông Nguyễn Quốc Anh | Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành | 07.02.2018 | |
| 4 | Ông Lê Khắc Lân | Thành viên độc lập | 07.02.2018 | |
| 5 | Ông Phương Xuân Thụy | Thành viên HĐQT không điều hành | 20.01.2020 | |
| 6 | Bà Lê Thị Lan Hương | Thành viên độc lập | 20.01.2020 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|---|
| 1 | Ông Trần Việt Anh | 4/4 | 100% | |
| 2 | Ông Phạm Duy Hưng | 4/4 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Quốc Anh | 3/4 | 75% | Bận công tác, ủy quyền cho Ông Hoàng Văn Bá/Phó TGĐ DSP dự |
| 4 | Ông Lê Khắc Lân | 4/4 | 100% | |
| 5 | Ông Phương Xuân Thụy | 1/4 | 25% | Bận công tác, ủy quyền cho Ông Trần Việt Anh/Chủ tịch HĐQT công ty. |
| 6 | Bà Lê Thị Lan Hương | 1/4 | 25% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT luôn theo dõi Ban Tổng Giám Đốc trong việc thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT như sau:

- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, hiệu quả công việc của Ban Tổng Giám Đốc để thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp định kỳ và bất thường theo từng quý.
- HĐQT duy trì chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất của Ban Tổng Giám Đốc về tình hình kinh doanh và điều hành công ty. Bên cạnh việc trao đổi và thảo luận qua các cuộc họp HĐQT, còn trao đổi qua điện thoại, qua thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông mà mục tiêu đã đề ra trong năm.
- Công tác giám sát và quản trị rủi ro nói chung được duy trì có hệ thống và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty được ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tế của hoạt động kinh doanh.
- Theo đó, thường trực HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban Tổng Giám Đốc thông qua việc tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng để chỉ đạo, bàn bạc và cùng Ban Tổng Giám Đốc giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty. Cụ thể việc giám sát thực hiện các nội dung sau:
 - Thực hiện báo cáo và công bố thông tin một cách đầy đủ chính xác và đúng thời hạn cho cơ quan quản lý và cho các cổ đông, nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật về Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán, Báo cáo tình hình quản trị năm 2021, Báo cáo thường niên năm 2021, Báo cáo tài chính Quý 1/2022, Quý 2/2022, 6 tháng đầu năm 2022, Báo cáo tài chính Quý 3/2022; Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh Nghiệp 2020, Quy chế Quản trị nội bộ công ty sửa đổi bổ sung, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các công bố thông tin bất thường 24h.
- Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 27.01.2022.

- Triển khai hoàn thành thực hiện thủ tục chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt 15% vào ngày 15.12.2022.

- Triển khai hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022, Công viên nước Đầm Sen cũng đạt mức tăng trưởng vượt kế hoạch. Theo đó, sự chỉ đạo linh hoạt kịp thời và các công tác chuẩn bị của công viên nước Đầm Sen trong mùa hè 2022 với các phương án kinh doanh linh động nên cũng là yếu tố tăng trưởng trong Quý 2/2022. Do đó, kết quả thực hiện doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2022 là 128.203.407.117 đồng. Sau đó, Hội đồng Quản trị điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022 doanh thu 200 tỷ đồng, kết quả thực hiện doanh thu thuần cả năm 2022 công ty đạt được 232.177.817.247 đồng.

Qua kết quả giám sát: Hội đồng Quản trị đã thực hiện tổng kết và đánh giá Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực thực hiện kế hoạch được giao năm 2022, sự tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Đặc biệt Ban điều hành đã làm tốt công tác điều hành hoạt động kinh doanh, mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty, đảm bảo thu nhập ổn định cho Người lao động.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022)

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 1 | Nghị quyết số 01 | 01/02/2022 | - Thống nhất việc thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị đối với Ông Phạm Duy Hưng và đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen kể từ ngày 01/02/2022. - Thống nhất bổ nhiệm Ông Trần Việt Anh – thành viên HĐQT đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen kể từ ngày 01/02/2022. | 100% |
| 2 | Nghị quyết số 02 | 14/04/2022 | Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen thông qua các nội dung như sau: - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1/2022 của Ban Tổng Giám Đốc. | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| | | | - Thông qua chủ trương thoái vốn của Công ty Cổ phần Thực phẩm Lotus Aroma (ALOTA). | |
| 3 | Nghị quyết số 03 | 21/07/2022 | Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen thống nhất thông qua các nội dung như sau: - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2022 của Ban Tổng Giám Đốc. - Thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022: doanh thu 200 tỷ đồng. - Thông qua chủ trương thoái vốn của Công ty Cổ phần Thực phẩm Lotus Aroma (ALOTA). | 100% |
| 4 | Nghị quyết số 04 | 25/08/2022 | Về việc thông qua giao dịch với các bên liên quan. | 100% |
| 5 | Nghị quyết số 05 | 18/10/2022 | Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công Viên Nước Đầm Sen thống nhất thông qua các nội dung như sau: - Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh thực hiện Quý 3 và 9 tháng năm 2022 của Ban Tổng Giám Đốc. - Thống nhất chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 cho cổ đông là 15%/cổ phiếu bằng tiền mặt (mỗi cổ phiếu nhận được 1.500 đồng). Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT công ty tiến hành các thủ tục có liên quan để thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức trong năm 2022. | 100% |
| 6 | Nghị quyết số 06 | 31/10/2022 | Thông qua chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: 16/11/2022. - Tỷ lệ thực hiện: 15%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu nhận được 1.500 đồng). - Thời gian thanh toán: 15/12/2022. | 100% |

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|------------------------|----------------------|--|---|
| 1 | Ông Đặng Ngọc Thiên Từ | Trưởng ban kiểm soát | 07.02.2018 | Đại học kế toán – tài chính. |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Nguyên | Kiểm soát viên | 07.02.2018 | Cử nhân kinh tế (tài chính – kế toán). |
| 3 | Bà Bùi Thị Kim Tuyền | Kiểm soát viên | 07.02.2018 | Cử nhân tài chính – ngân hàng, Luật kinh doanh. |

2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Đặng Ngọc Thiên Từ | 3/3 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Nguyên | 3/3 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Bùi Thị Kim Tuyền | 3/3 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Thường xuyên theo dõi hoạt động của công ty thông qua việc nghiên cứu các báo cáo bán hàng hàng ngày của các bộ phận kinh doanh. Giám sát đối với HĐQT qua việc dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và qua nắm bắt tình hình thực tế của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Phối hợp hoạt động với HĐQT và Ban điều hành bằng cách trao đổi trực tiếp khi có vấn đề phát sinh để có biện pháp giải quyết thích hợp.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có.

IV. Ban điều hành

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------------|---|
| 1 | Ông Vũ Ngọc Tuấn | 25/10/1963 | Cử nhân kinh tế | 08/02/2018 |
| 2 | Ông Nguyễn Quang Trường | 01/05/1973 | Đại học Tài chính – kế toán | 08/02/2018 |
| 3 | Bà Trần Thị Châu Dân | 23/03/1978 | Đại học Tài chính – kế toán | 08/02/2018 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----------------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------|
| Bà Trần Thị Châu Dân | 23/03/1978 | Đại học Tài chính – kế toán | 08/02/2018 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối liên hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|
|-----|---------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* , ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối liên hệ liên quan với công ty |
|-----|---|--|------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|--|---|-------|--|
| 1 | Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Phú Thọ | | | | | 07.02.2018 | | | Cổ đông lớn, thành viên sáng lập-liên quan đến NNB |
| 2 | Công ty Cổ phần Thực phẩm Lotus Aroma | | Công ty con | | | 22/10/2019 | | | |
| 3 | Viện Nghiên Cứu Ứng dụng Công nghệ sinh học Lotus Aroma | | Công ty con | | | 25/10/2019 | | | |
| 4 | Trần Việt Anh | | Chủ tịch HĐQT | | | Từ 07.02.2018 thành viên HĐQT đến 01.02.2022 đảm nhiệm chức Chủ tịch | | | Đại diện 50% VCP của CTCP DVDL Phú Thọ tại DSN |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* , ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối liên hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|--|-------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|---|---|----------|--|
| 5 | Phạm Duy Hưng | | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT | | | Từ 07.02.2018 là Chủ tịch HĐQT đến 01.02.2022 đảm nhiệm Phó chủ tịch TT | | | |
| 6 | Nguyễn Quốc Anh | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | 07.02.2018 | | | Đại diện 50% VCP của CTCP DVDL Phú Thọ tại DSN |
| 7 | Lê Khắc Lân | | Thành viên độc lập HĐQT | | | 07.02.2018 | | | |
| 8 | Phuong Xuân Thụy | | Thành viên HĐQT | | | 20.01.2020 | | Bỏ nhiệm | |
| 9 | Lê Thị Lan Hương | | Thành viên độc lập HĐQT | | | 20.01.2020 | | Bỏ nhiệm | |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH* , ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối liên hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|--|---|--------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|---|
| 10 | Đặng Ngọc Thiên Từ | | Trưởng BKS | | | 07.02.2018 | | | |
| 11 | Nguyễn Thị Nguyên | | Thành viên BKS | | | 07.02.2018 | | | |
| 12 | Bùi Thị Kim Tuyền | | Thành viên BKS | | | 07.02.2018 | | | |
| 13 | Vũ Ngọc Tuấn | | Tổng Giám Đốc | | | 08.02.2018 | | | |
| 14 | Nguyễn Quang Trường | | Phó Tổng Giám Đốc kiêm Người phụ trách quản trị công ty | | | 08.02.2018 | | | Người phụ trách quản trị công ty bổ nhiệm 13/5/2020 |
| 15 | Trần Thị Châu Dân | | Kế toán trưởng | | | 08.02.2018 | | | |

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Trong năm 2022, Công ty đã phát sinh các giao dịch trọng yếu và số dư với các bên liên quan trong kỳ như sau:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối liên hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT...thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng tổng trị giá | Ghi chú |
|-----|---|---|--|--|--|---|--|---------|
| 1 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ | Cổ đông lớn – Thành viên sáng lập – liên quan đến NNB | 0301074118 ; 17/5/2016; Sở KHĐT TP.HCM | 15 Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, P.15, Q.11, TP.HC M | 1/Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022 2/ 26/01/2022, 15/12/2022 3/ Từ 27/02/2022 đến 31/12/2022 | Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐQT-CVNĐS ngày 25 tháng 8 năm 2022 | 1/Nhận cung cấp dịch vụ: 393.037.037 đồng. 2/Chi cổ tức: 12.157.302.000 đồng. 3/Cung cấp dịch vụ khách đoàn tham quan, lễ hội âm thực: 881.201.847 đồng. | |

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Đính kèm phụ lục

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT, HĐQT.



**PHỤ LỤC DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY
ĐẾN NGÀY 31/12/2022 (Theo danh sách chốt ngày 16/11/2022 của VSD)**

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|-----|---------------------|--|------------------------------|---|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 1 | Trần Việt Anh | | Chủ tịch HĐQT | | | | | | | 0 | 0.00% | Đại diện 50% VCP của Công ty DVDL Phú Thọ (2.026.217cp) tại DSN |
| 1.1 | Trần Bá Chúc | | | Cha | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 1.2 | Nguyễn Thị Thu Ngọc | | | Mẹ | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 1.3 | Hà Thị Liên | | | Mẹ vợ | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 1.4 | Phương Thanh Nhung | | | Vợ | | | | | | 0 | 0.00% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**)) |
|------|------------------------------------|--|------------------------------|--|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 1.5 | Trần Phương Thành | | | Con | | | | | | 0 | 0.00% | Còn nhỏ chưa có CMND |
| 1.6 | Trần Phương Thảo | | | Con | | | | | | 0 | 0.00% | Còn nhỏ chưa có CMND |
| 1.7 | Trần Phương Phương | | | Con | | | | | | 0 | 0.00% | Còn nhỏ chưa có CMND |
| 1.8 | Trần Việt Hà | | | Em trai | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 1.9 | Trần Thị Kiều Trang | | | Em gái | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 1.10 | Nguyễn Thị Thu Hương | | | Em dâu | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 1.11 | Phan Tấn Đạt | | | Em rể | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 1.12 | Công ty CP Dịch vụ Du lịch Phú Thọ | | Chủ tịch HĐQT | Công ty liên quan | | | | | | 4,052,434 | 0.00% | Chủ tịch HĐQT CTCP DVDL Phú Thọ |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|--|--|--------------------------------------|---|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 1.13 | Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp-Thương mại Cù Chi (CCI) | | Thành viên HĐQT | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Thành viên HĐQT CTCP CCI |
| 1.14 | CTCP SAM Holdings | | | Tổ chức liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | TGD - Thành viên HĐQT |
| 1.15 | Tổng công ty Sản Xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương | | | Tổ chức liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Thành viên HĐQT |
| 2 | Phạm Duy Hưng | | Phó Chủ tịch thường trực HĐQT | | | | | | | 41,551 | 0.34% | |
| 2.01 | Lê Thị Mỹ Strong | | | Cổ đông sáng lập/ vợ | | | | | | 34,354 | 0.28% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|---|--|------------------------------|---|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|--|
| 2.02 | Công ty Cổ phần Thực phẩm Lotus Aroma (ALOTA) | | | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Chủ tịch HĐQT ALOTA |
| 3 | Nguyễn Quốc Anh | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | | | | | 0 | 0.00% | Đại diện 50% VCP của Công ty DVDL Phú Thọ (2.026.2 17cp) tại DSN |
| 3.01 | Nguyễn Văn Đức | | | Cha | | | | | | 0 | 0.00% | Mất 05/02/2021 |
| 3.02 | Bùi Thị Bích Đào | | | Mẹ | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 3.03 | Trần Lệ Thu | | | Vợ | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 3.04 | Nguyễn Anh Huy | | | Con | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 3.05 | Nguyễn Thị Thanh Phương | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 3.06 | Nguyễn Thị Bích Vân | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|------------------------------------|--|------------------------------|---|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 3.07 | Phạm Việt Đoàn | | | Em rể | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 3.08 | Tổng Đắc Nhân Thiện | | | Em rể | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 3.09 | Công ty CP Dịch vụ Du lịch Phú Thọ | | | Công ty liên quan | | | | | | 4,052,434 | 33.54% | Thành viên HĐQT CTCP DVDL Phú Thọ |
| 3.10 | Công ty CP Sài Gòn Đà Lạt | | | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Thành viên HĐQT CTCP Sài Gòn Đà Lạt |
| 3.11 | Công ty CP Du lịch Sài Gòn Đông Hà | | | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Thành viên HĐQT CTCP Sài Gòn Đông Hà |
| 3.12 | Công ty CP Du lịch Sài Gòn Phú Yên | | | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Chủ tịch HĐQT |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|-----------------------------|--|------------------------------|---|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 3.13 | Công ty CP Sài Gòn Kim Liên | | | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Chủ tịch HĐQT |

(Ghi chú: Cha vợ Nguyễn Văn Sáu và mẹ vợ Võ Thị Quyển đã mất từ lâu)

| | | | | | | | | | | | | |
|------|---------------------|--|-------------------------|----------|--|--|--|--|--|---|-------|-----------------------|
| 4 | Lê Khắc Lân | | Thành viên độc lập HĐQT | | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 4.01 | Lê Khắc Lãng | | | Cha | | | | | | | | |
| 4.02 | Nguyễn Thị Kim Yến | | | Mẹ | | | | | | | | mất |
| 4.03 | Lê Thị Ngọc Thu | | | Chị | | | | | | | | mất |
| 4.04 | Lê Khắc Phụng | | | Em trai | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 4.05 | Lê Khắc Hòa | | | Em trai | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 4.06 | Lê Khắc Hiệp | | | Em trai | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 4.07 | Lê Thị Ngọc Lan | | | Em gái | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 4.08 | Dương Thị Thu Trang | | | Vợ | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 4.09 | Lê Minh Tuấn | | | Con trai | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 4.10 | Lê Minh Đạt | | | Con trai | | | | | | 0 | 0.00% | Học sinh chưa có CMND |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|--|--|------------------------------|---|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 4.11 | Lê Minh Long | | | Con trai | | | | | | 0 | 0.00% | Học sinh chưa có CMND |
| 4.12 | Công ty TNHH Vận tải và Du lịch Trang Phương | | | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Phó Giám Đốc Công ty TNHH Vận tải và Du lịch Trang Phương |
| 5 | Phương Xuân Thụy | | Thành viên HĐQT | | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.01 | Phương Xuân Thịnh | | | Bố ruột | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.02 | Nguyễn Thị Lan | | | Mẹ ruột | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.03 | Phương Thừa Vũ | | | Anh | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.04 | Phương Quốc Vĩnh | | | Anh | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.05 | Phương Minh Huệ | | | Chị | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.06 | Đỗ Thị Ngọc Hà | | | Vợ | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.07 | Phương Minh Thái | | | Con | | | | | | 0 | 0.00% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|----------------------------------|--|------------------------------|---|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 5.08 | Phương Đỗ Thái Dương | | | Con | | | | | | | | |
| 5.09 | Đỗ Ngọc Dũng | | | Bố vợ | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.10 | Phạm Thị Huệ | | | Mẹ Vợ | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.11 | Nguyễn Bá Cảnh | | | Anh rể | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.12 | Trần Thanh Thủy | | | Chị dâu | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.13 | Lê Thị Như Mai | | | Chị dâu | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 5.14 | Công ty Cp Đầu tư Infinity Group | | | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Đầu tư Infinity Group |
| 5.15 | Công ty Cổ phần Sacom Tuyền Lâm | | | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sacom Tuyền Lâm |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|------|---|--|--------------------------------|---|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 5.16 | Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ | | | Công ty liên quan | | | | | | 4,052,434 | 33.54% | Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Du lịch Phú Thọ |
| 6 | Lê Thị Lan Hương | | Thành viên độc lập HĐQT | | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 6.01 | Lê Trung Cự | | | Bố ruột | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 6.02 | Lê Thị Lan | | | Mẹ ruột | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 6.03 | Đặng Đình Lâm | | | Bố chồng | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 6.04 | Phùng Thị Yềng | | | Mẹ chồng | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 6.05 | Đặng Anh Tuấn | | | Chồng | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 6.06 | Đặng Phương Chi | | | Con | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 6.07 | Lê Trung Kiên | | | Anh | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 6.08 | Trần Thị Trang Nhung | | | Chị dâu | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 6.09 | Lê Thị Lan Anh | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 6.10 | Nguyễn Quý Hải | | | Em rể | | | | | | 0 | 0.00% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**)) |
|------|----------------------------------|--|------------------------------|--|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 6.11 | Công ty CP Địa Ốc Sacom | | | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Thành viên HĐQT CTCP Địa Ốc Sacom |
| 6.12 | CTCP Sacom - Tuyên Lâm | | | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Sacom Tuyên Lâm |
| 6.13 | Công ty Cp Đầu tư Infinity Group | | | Công ty liên quan | | | | | | 0 | 0.00% | Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Infinity Group |
| 7 | Đặng Ngọc Thiên Tử | | Trưởng BKS | | | | | | | 27,885 | 0.23% | |
| 7.01 | Hà Thị Xuân | | | Vợ | | | | | | 0 | 0.00% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|----------|--------------------------|--|------------------------------|---|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 7.02 | Đặng Ngọc Bảo Quyên | | | Con | | | | | | 5,577 | 0.05% | |
| 7.03 | Đặng Ngọc Niệm Thu | | | Con | | | | | | 4,714 | 0.04% | |
| 8 | Nguyễn Thị Nguyên | | Thành viên BKS | | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 8.01 | Nguyễn Văn Mến | | | Cha | | | | | | 0 | 0.00% | Mất 2016 |
| 8.02 | Nguyễn Thị Lịch | | | Mẹ mất | | | | | | 0 | 0.00% | Mất 2015 |
| 8.03 | Nguyễn Quốc Long | | | Chồng | | | | | | 1,716 | 0.01% | |
| 8.04 | Nguyễn Quốc Quỳnh Hương | | | Con | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 8.05 | Nguyễn Thảo Nguyên | | | Con | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 8.06 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | | | Chị | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 8.07 | Nguyễn Văn Phúc | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 8.08 | Nguyễn Thị Đức | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 8.09 | Nguyễn Thị Hồng Nga | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 8.10 | Nguyễn Văn Ba | | | Bố chồng | | | | | | 0 | 0.00% | Mất 2011 |
| 8.11 | Nguyễn Thị Yến | | | Mẹ chồng | | | | | | 0 | 0.00% | Mất 2014 |
| 8.12 | Phạm Xuân Biên | | | Anh rể | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 8.13 | Đặng Mộng Lan | | | Em dâu | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 8.14 | Châu Chí Hải | | | Em rể | | | | | | 0 | 0.00% | |



| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác (**)) |
|-----------|--------------------------|--|------------------------------|---|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 8.15 | Trương Văn Tây | | | Em rể | | | | | | | | |
| 8.16 | Nguyễn Lê Quốc Khánh | | | Con rể | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 9 | Bùi Thị Kim Tuyền | | Thành viên BKS | | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 9.01 | Bùi Tư | | | Bố ruột | | | | | | | | |
| 9.02 | Nguyễn Thị Quyên | | | Mẹ ruột | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 9.03 | Đỗ Thị Mai Nhung | | | Mẹ Chồng | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 9.04 | Hoàng Giang | | | Chồng | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 9.05 | Hoàng Nam Hưng | | | Con ruột | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 9.06 | Hoàng Nam Vinh | | | Con ruột | | | | | | | | Còn nhỏ chưa có CMND |
| 9.07 | Bùi Thị Kim Oanh | | | Em ruột | | | | | | | | |
| 9.08 | Tô Quốc An | | | Em rể | | | | | | 2 | 0.00% | |
| 9.09 | Bùi Thị Bích Thảo | | | Em ruột | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 9.10 | Bùi Hoàng Phương | | | Em ruột | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 9.11 | Bùi Thiên Ngân | | | Em ruột | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 10 | Vũ Ngọc Tuấn | | Tổng Giám Đốc | | | | | | | 7,550 | 0.06% | |
| 10.01 | Nguyễn Thị Như Chi | | | Vợ | | | | | | 0 | 0.00% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|-------|----------------------------|--|--|---|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 10.02 | Vũ Ngọc Lăng | | | Cha | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 10.03 | Đình Thị Iêng | | | Mẹ | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 10.04 | Vũ Tiến Phong | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 10.05 | Vũ Xuân Vinh | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 10.06 | Vũ Xuân Quang | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 10.07 | Vũ Duy Tân | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 10.08 | Vũ Thị Tố Quyên | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 10.09 | Vũ Thị Hồng Nhung | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 10.10 | Vũ Hoàng Phương Nghi | | | Con gái | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 10.11 | Vũ Hoàng Tuấn Kiệt | | | Con trai | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 11 | Nguyễn Quang Trường | | Phó Tổng Giám Đốc kiêm Người phụ trách quản trị công ty | | | | | | | 15,730 | 0.13% | Bổ nhiệm Người phụ trách QTCT ngày 13/05/2020 |
| 11.01 | Văn Thái Bảo Vi | | | Vợ | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 12 | Trần Thị Châu Dân | | Kế toán Trưởng | | | | | | | 1,075 | 0.01% | |
| 12.01 | Trần Xuân Trịnh | | | Cha | | | | | | 0 | 0.00% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|---|---|--|------------------------------|--|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 12.02 | Lê Thị Đâu | | | Mẹ | | | | | | | | |
| 12.03 | Hà Quốc Lợi | | | Chồng | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 12.04 | Hà Trần An Nhiên | | | Con | | | | | | 0 | 0.00% | Con còn nhỏ chưa có CMND |
| 12.05 | Hà Trần Mộc Nhiên | | | Con | | | | | | 0 | 0.00% | Con còn nhỏ chưa có CMND |
| 12.06 | Trần Vũ Linh | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 12.07 | Trần Thị Châu Khánh | | | Em | | | | | | 0 | 0.00% | |
| Danh sách về công ty liên quan của DSN | | | | | | | | | | | | |
| 13 | CTCP Dịch vụ Du Lịch Phú Thọ | | | Tổ chức liên quan | | | | | | 4,052,434 | 33.54% | thành viên sáng lập-liên quan đến NNB |
| 14 | Công ty Cổ phần Thực phẩm Lotus Aroma (ALOTA) | | | Công ty con | | | | | | 0 | 0.00% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*) | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) |
|-----|---|--|------------------------------|--|--|-----------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 15 | Viện Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ sinh học Lotus Aroma | | | Công ty con | | | | | | 0 | 0.00% | |
| 16 | CĐCS Công Viên Nước Đầm Sen | | | Tổ chức liên quan | | | | | | 6,009 | 0.05% | |

GHI CHÚ:

1/ *Phông chữ Times New Roman; cột (1) STT định dạng TEXT theo thứ tự x, x.01, x.02 ... theo ví dụ;*

* *Tại cột số (8), (9): Số Giấy NSH* là Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp*

SGDCK lưu ý các công ty niêm yết:

- 1/ Danh sách bao gồm thông tin người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ, công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn
- 2/ Thông tin số NSH (số CMND/hộ chiếu/căn cước/Giấy CNĐKDN....cung cấp cần chính xác (**tránh** phát sinh tình trạng **bị mất số 0 ở trước** do định dạng không
- 3/ Tránh nhầm lẫn giữa cột “Loại hình Giấy NSH” và “Số Giấy NSH”
- 4/ Không merge dòng, cột

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

Chủ tịch HĐQT



Trần Việt Anh